

- Ông Nguyễn Khánh N – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Huỳnh Nhật T – Nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường P: Ông Đoàn Mạnh H – Cán bộ Địa chính phường P, có mặt.

- Học viện H; trụ sở: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2021, các đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Nhà đất của ông Nguyễn Khắc Đ ở hiện nay trước đây là cái ao bỏ hoang thuộc địa phận Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường H quản lý. Ông Nguyễn Khắc Đ san lấp, dựng tạm căn nhà chuyên vợ con về tại ngôi nhà sinh sống, năm 1983 Công an thành phố N đồng ý cho nhập khẩu về căn nhà địa chỉ số 23 đường 7C H, nay là 23 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là phù hợp thời gian sử dụng đất ổn định được quy định tại điểm đ Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Quá trình sử dụng đất cho đến nay không có bất cứ cá nhân, tổ chức nào khiếu kiện tranh chấp, lập biên bản, quyết định xử lý tội vi phạm luật đất đai.

Chủ tịch UBND thành phố N cho rằng diện tích của hộ ông Nguyễn Khắc Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân là bao gồm diện tích của 07 hộ cộng lại gồm (ông Nguyễn Khắc Đ $143,8m^2$ + ông Nguyễn Đức T $86,2m^2$ + ông Nguyễn Văn S $98,3m^2$ + ông Đào Xuân T $80,4m^2$ + bà Ngô Thị T $80,9m^2$ + ông Nguyễn Đăng T $145,2m^2$ + ông Lê Minh C $99,9m^2$) tổng là $734,7m^2$ trừ đi $150m^2$ là diện tích hộ ông Nguyễn Khắc Đ được Trường Sĩ quan CH-KT H cấp theo Quyết định số 04/QĐ ngày 27/5/1988 và quy kết diện tích chênh lệch $584,7m^2$ là đất do hộ ông Đ lấn chiếm của Học viện H là không đúng.

Thứ nhất: diện tích đất ông Nguyễn Đăng T + ông Lê Minh C không nằm chung trong diện tích đất của ông Nguyễn Khắc Đ.

Thứ hai: tại biên bản cuộc họp ngày 18/02/2020, UBND phường P trả lời: “Phường P được thành lập năm 1999 do đó đối với hành vi lấn chiếm đất trước năm 1999 thì UBND P không lưu giữ; UBND H trả lời tại văn bản số 391/UBND ngày 25/3/2020 như sau: qua kiểm tra, hồ sơ lưu trữ tại UBND H thì không có

biên bản hay quyết định xử phạt vi phạm hành vi lấn chiếm đất của ông Nguyễn Khắc Đ từ năm 1988”.

Vì vậy, ông Nguyễn Khắc Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố N.

- Tại Văn bản số 4759/UBND-TNMT ngày 21/7/2021, người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/8/2020, UBND thành phố N nhận đơn ghi ngày 31/7/2020 của ông Nguyễn Khắc Đ, địa chỉ: 23 P, phường P, thành phố N khiếu nại một phần T báo số 608/TB-UBND ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố N. Cụ thể khiếu nại nội dung: *“Thửa đất gia đình ông Nguyễn Khắc Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân tại địa chỉ 23 đường 7C, P, H, N (nay là đường P, P, N) với tổng diện tích 734,7m² (gồm hộ ông Nguyễn Khắc Đ: 143,8m², hộ ông Nguyễn Đức T: 86,2m², hộ ông Nguyễn Văn S: 98,3m², hộ ông Đào Xuân T: 80,4m², hộ bà Ngô Thị T: 80,9m², hộ ông Nguyễn Đăng T: 145,2m² và hộ ông Lê Minh C: 99,9m²) thuộc một phần thửa đất số 64, tờ bản đồ số 6 theo Sổ mục kê ruộng đất phường H lập ngày 20/12/1985 được UBND thành phố N phê duyệt năm 1987 tạm giao cho Trường Sĩ quan Hải Quân quản lý với diện tích là 279.640m². Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2014/NĐCP ngày 19/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Chính phủ (thay thế cho Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014) thì diện tích đất mà ông Nguyễn Khắc Đ sử dụng và chuyển nhượng cho người khác tại địa chỉ 23 đường 7C, P, H, N (nay là đường P, P, N) do chiếm đất thuộc quản lý của Trường Sĩ quan H là có cơ sở”. Nội dung này là trái quy định pháp luật xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ.*

Ngày 27/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 6389/QĐ-UBND về việc giao xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ và T báo số 1490/TB-UBND ngày 27/10/2020 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu gửi cho ông Nguyễn Khắc Đ.

Ngày 27/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố N có Quyết định số 344/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ theo hướng bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ, cụ thể:

Nguồn gốc nhà đất của ông Nguyễn Khắc Đ do trường Sĩ quan CH-KT H cấp với diện tích 150m² theo Quyết định số 04/QĐ ngày 27/5/1988. Tuy nhiên, thửa đất ông Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân tại địa chỉ 23 đường 7C, P, H, N (nay là đường P, P, N) với tổng diện tích hộ ông Nguyễn Khắc Đ: 143,8m², hộ ông Nguyễn Đức T: 86,2m², hộ ông Nguyễn Văn S: 98,3m², hộ ông Đào Xuân T: 80,4m², hộ bà Ngô Thị T: 80,9m², hộ ông Nguyễn Đăng T: 145,2m² và hộ ông Lê Minh C 99, 9m² chênh lệch tăng 584,7m² so với quyết định cấp đất

năm 1988 thuộc một phần thửa đất số 64, tờ bản đồ số 6 theo Sổ mục kê ruộng đất phường H lập ngày 20/12/1985 được UBND thành phố N phê duyệt năm 1987 tạm giao cho Trường Sĩ quan H quản lý.

Tại Biên bản làm việc ngày 07/02/2020, ông Nguyễn Khắc Đ xác định: “Nhà đất do Trường Sĩ quan CH-KT H cấp cho ông Đ với diện tích 150m² tại Quyết định số 04/QĐ ngày 25/7/1988 ông Đ đã trả lại cho Trường Sĩ quan H 2 (nay là Học viện H) năm 1989, việc trả lại không có giấy tờ gì”. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 03/12/2020 ông Nguyễn Văn Định – Trợ lý cán bộ, Phòng chính trị Học viện H cho rằng: ông Đ không trả lại đất đã giao theo Quyết định số 04/QĐ ngày 25/7/1988 cho Học viện H; Cũng tại Biên bản làm việc ngày 07/02/2020, ông Đ xác nhận nhà và đất tại địa chỉ 23 đường số 7, P, phường H, thành phố N (nay là 23 P, phường P, N) là do ông tự khai hoang đất do Học viện H quản lý vào năm 1984.

Đồng thời, tại Biên bản làm việc ngày 06/3/2020, UBND phường P xác định: “Nguồn gốc đất của ông Nguyễn Khắc Đ tại địa chỉ 23 đường 7C, P, phường H, N (nay là 23 P, P, N) đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 64, tờ bản đồ số 6 theo Sổ mục kê ruộng đất phường H ngày 20/12/1985 được UBND thành phố N phê duyệt năm 1987. Trong Sổ mục kê thể hiện phần diện tích này do Trường Sĩ quan H quản lý. Do đó, nguồn gốc đất của ông Nguyễn Khắc Đ tại địa chỉ nêu trên là đất lấn chiếm”.

Mặc khác, theo bản đồ Khu ở trạm 11 gia đình Học viện H tại phường H, thành phố N quy hoạch chỉnh trang - định hướng giao thông mặt bằng quy hoạch điều chỉnh phân lô xây dựng ngày 26/6/1995 cũng thể hiện thửa đất của ông Nguyễn Khắc Đ thuộc Học viện H quản lý.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định: “Lấn đất là việc người sử dụng đất chuyển dịch một giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép hoặc không được người sử dụng hợp pháp diện tích đất bị lấn đó cho phép”, “chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp sau: Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép”; Theo đó, ông Đ được cấp 150m² đất nhưng ông Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân tại địa chỉ 23 đường 7C, P, H, N (nay là 23 đường P, P, N) với tổng diện tích 734,7m², diện tích chênh lệch tăng 584,7m² so với quyết định cấp đất do lấn chiếm đất thuộc quản lý của Học viện H. Do đó, nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ là không có cơ sở.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ (lần đầu) là đúng quy định pháp luật.

- *Tại Văn bản số 8640/CNNT ngày 15/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N, tỉnh Khánh Hòa trình bày:*

Nhà đất tại số 102 P, phường P, thành phố N (địa chỉ trước đây là 23 đường 7C P, H, N) nguyên là của ông Nguyễn Khắc Đ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 212 ngày 14/7/1992 của Tòa án nhân dân thành phố N (có ghi ông Nguyễn Khắc Đ và bà Đoàn Thị Uyên thỏa thuận về tài sản như sau: Ông Nguyễn Khắc Đ sở hữu toàn bộ diện tích căn nhà và vườn cây lưu niên mang biển số 23 đường 7C P, H, N). Năm 1992 ông Nguyễn Khắc Đ trích một phần nhà bếp với diện tích đất $20,4m^2 = (5,10m \times 4m)$, diện tích đất $102m^2 = (5,10m \times 20m)$, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn S theo Giấy bán tài sản gắn liền đất ngày 29/7/1992 không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. Ông Nguyễn Văn S sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Theo thẩm tra, xác minh của UBND phường P: hồ sơ đã được UBND phường P thẩm tra, xác minh, lấy ý kiến khu dân cư ngày 12/12/2017, niêm yết danh sách công khai từ ngày 12/12/2017 đến hết ngày 05/01/2018, Công văn số 260/UBND ngày 10/3/2020 xác định: nguồn gốc đất trước đây do Trường Sĩ quan CH-KT H quản lý. Ông Nguyễn Khắc Đ lần chiếm sử dụng trước 15/10/1993.

- *Tại biên bản xác minh ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường P trình bày:* Thửa đất của ông Nguyễn Khắc Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân tại địa chỉ 23 đường 7C, P, H, N có nguồn gốc thuộc một phần thửa đất số 64, tờ bản đồ số 6, theo Sổ mục kê ruộng đất phường H lập ngày 20/12/1985 được UBND thành phố N phê duyệt năm 1987 tạm giao cho Trường Sĩ quan H quản lý với diện tích $278.640m^2$. Căn cứ hồ sơ Sổ mục kê ruộng đất phường H lập ngày 20/12/1985 thì diện tích đất mà ông Nguyễn Khắc Đ sử dụng và chuyển nhượng cho một số hộ dân tại địa chỉ 23 đường 7C, H, N (nay là đường P, P, N) là đất thuộc quản lý của Trường Sĩ quan H. Diện tích đất do ông Đ sử dụng và chuyển nhượng nằm trong khu ở Trạm 11 gia đình Học viện H tại phường H, thành phố N quy hoạch chỉnh trang – định hướng giao thông mặt bằng quy hoạch điều chỉnh phân lô xây dựng ngày 26/6/1995.

- *Tại Văn bản số 95/HV-CT ngày 13/7/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Học viện H trình bày:* Truy lục hồ sơ lưu cấp đất của Trường Sĩ quan CH-KT H trước đây (nay là Học viện H) có Quyết định cấp đất số 04/QĐ ngày 27/5/1988 cho ông Nguyễn Khắc Đ; Tại thời điểm giao đất, chỉ được giao một thửa đất với diện tích $150m^2$. Từ thời điểm đó đến nay, nhà trường không giao đất, phân phối nhà nào khác ngoài lô đất trên và gia đình ông Nguyễn Khắc Đ cũng chưa trả lại thửa đất nói trên cho Học viện. Học viện H không có thông tin về thửa đất số 64, tờ bản đồ số 06 theo Sổ mục kê ruộng đất phường H lập ngày 20/12/1985 được UBND thành phố

N phê duyệt năm 1987 tạm giao cho Trường Sĩ quan H quản lý với diện tích 279.640m². Diện tích đất 150m² cấp cho ông Nguyễn Khắc Đ nằm trong khu Trạm 11 Bản đồ quy hoạch chỉnh trang định hướng giao thông ngày 26/6/1995 của Sở Xây dựng Khánh Hòa là Khu gia đình Trường Sĩ quan H Trạm 11 theo Quyết định số 482/QĐ-TM ngày 13/11/1992 của Tổng Tham mưu trưởng về khu gia đình quân đội. Khu gia đình Trạm 11, phường P, thành phố N đã được Học viện H bàn giao, tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận quản lý theo Biên bản ngày 17/11/2015 và sơ đồ Trích đo địa chính khu đất số 123/2015/SDĐ, tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Khánh Hòa xác lập ngày 05/3/2015. Từ thời điểm bàn giao đến nay, Học viện H không quản lý khu đất Trạm 11. Học viện H chỉ cấp cho ông Nguyễn Khắc Đ với diện tích 150m² theo Quyết định số 04/QĐ ngày 27/5/1988. Học viện H không có đất tranh chấp lấn chiếm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2022/HC-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/8/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ do ông Nguyễn Văn S đại diện theo uỷ quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Văn S cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tài liệu, chứng cứ thiếu khách quan, toàn diện dẫn đến xác định nguồn gốc đất của ông Đ không đúng nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố N và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố N vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N, tỉnh Khánh Hoà có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự khác vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt cho các đương sự nói trên. Đây là phiên toà phúc thẩm mở lần thứ hai, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về phần nội dung: Diện tích đất ông Nguyễn Khắc Đ sử dụng là do Trường sĩ quan CH-KT H cấp với diện tích 150m² theo Quyết định số 04/QĐ ngày 27/5/1988, địa chỉ 23 đường 7C, P, phường H, thành phố N nay là đường P, phường P, thành phố N nằm trong khu Trạm 11 Bản đồ quy hoạch chỉnh trang định hướng giao thông ngày 26/6/1995 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hoà, là khu gia đình Trường Sĩ quan H Trạm 11 theo Quyết định số 482/QĐ-TM ngày 13/11/1992 của Tổng Tham mưu trưởng về khu gia đình quân đội. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng ông Nguyễn Khắc Đ đã lấn chiếm thêm 584,7m² đất, ông Đ đã chuyển nhượng cho các hộ dân gồm: hộ ông Nguyễn Đức T 86,2m²; hộ ông Nguyễn Văn S 98,3m²; hộ ông Đào Xuân T 80,4m²; hộ bà Ngô Thị T 80,9m², hộ ông Nguyễn Đăng T 145,2m² và hộ ông Lê Minh C 99,9m². Số diện tích đất còn lại 143,8m² ông Đ đang sử dụng so với quyết định cấp đất là do lấn chiếm đất thuộc quản lý của Học viện H. Ngày 17/11/2015, Học viện H đã bàn giao khu gia đình Trạm 11, phường P, thành phố N và sơ đồ Trích đo địa chính khu đất số 123/2015/SDĐ tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Khánh Hoà lập ngày 05/3/2015 cho UBND tỉnh Khánh Hoà tiếp nhận quản lý.

Ông Nguyễn Khắc Đ cho rằng, diện tích đất 150m² ông được cấp, ông Đ đã trả lại cho Trường Sĩ quan H, nhưng ông Đ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và cũng không được Học viện H thừa nhận. Ông Nguyễn Khắc Đ còn cho rằng, diện tích đất ông Đ đang sử dụng và chuyển nhượng cho người khác là đất do ông khai hoang, nhưng theo Biên bản xác minh ngày 19/7/2022, UBND phường P cho biết diện tích đất ông Nguyễn Khắc Đ sử dụng và chuyển nhượng cho người khác là đất lấn chiếm thuộc quản lý của Trường Sĩ quan H.

Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy: Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ (lần đầu) và bác nội dung đơn khiếu nại của ông Nguyễn Khắc Đ là có căn cứ. Bản án hành chính sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh

Khánh Hoà tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Đ là có cơ sở, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét, ông Nguyễn Khắc Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc Đ.

[4]. Những quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc Đ và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 116, khoản 1, khoản 2 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc Đ về việc yêu cầu huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 344/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố N, tỉnh Khánh Hoà.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Khắc Đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Dương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm